

PHẦN THỨ NHẤT

THÀNH PHỐ CỔ NHẤT NƯỚC ĐỨC



hành Trier...

Trên đồi nho xinh xinh

Ngàn mây vàng óng ánh

Trong sóng nước rờn xanh

Sóng dạt dào lấp lánh...

Hình như nhà thơ Tyutchev⁽¹⁾ viết mấy câu thơ này chính là để tả thành Trier.

Thành phố xinh xắn ngập ánh mặt trời. Nó ẩn mình trong thung lũng, giữa những ngọn đồi đầy những vườn nho um tùm xanh ngắt. Dưới chân là con sông Moselle, sóng nước xanh xanh quán lấy thành phố như dải lụa rộng.

Thành Trier ở phía tây nước Đức. Từ đây đến Berlin là bảy trăm kilômét, còn đến Bonn là một trăm năm mươi kilômét.

Ngày nay, cuộc sống ở Trier rất phẳng lặng. Nhưng ngày xưa ở đây không như vậy.

Ở chính giữa thành phố giờ nổi lên những di tích của các cổng thành bằng đá Porta Nigra, tiếng Latinh có nghĩa là “cổng thành đen”. Nếu như

(1) Fyodor Ivanovich Tyutchev (1803-1873): nhà thơ, ông cùng Pushkin và Lermontov là ba nhà thơ trữ tình lớn nhất nước Nga thế kỉ 19. (BT)

các di tích này biết nói, chúng sẽ kể lại nhiều biến cố mà chúng đã chứng kiến ở thời của chúng. Không phải chỉ trong một thế kỉ, mà suốt nhiều thế kỉ kia.

Biết bao dân tộc đã sống ở cái miền ven sông Rhine này. Theo lời các nhà biên niên sử thời Trung cổ thì Trebeta – con trai của vua Assyria là Ninus, đã xây dựng lên thành Trier.

Khi người La Mã chiếm xứ Gaul vào năm 58 trước Công nguyên, họ đã tìm thấy trên bờ sông Moselle thành Trier hùng mạnh. Những người Trier đã sống ở đây. Đó là một trong số các bộ lạc Gaulois.

Nhưng dù cho những người Trier có ra sức bảo vệ tự do, họ vẫn bị người La Mã đánh bại. Lúc bấy giờ, thành La Mã vô cùng hùng mạnh đang ra sức chinh phục toàn thế giới.

Dưới triều hoàng đế Augustus vào thế kỉ 1, người La Mã đã dựng lên đất nước thuộc địa của họ. Người ta bắt đầu gọi nơi đây là “*Colonia Augusta Treverorum*”, tức “Đất thuộc địa của Augustus”.

Hoàng đế Augustus đã chuyển cung điện của mình từ La Mã đến đây trong một thời gian, để có thể canh chừng những nơi nhiều nguy cơ đe dọa.

Ngay cái địa thế đất thuộc địa này của La Mã, được những ngọn đồi vây kín, đã bảo vệ nó khỏi những cuộc tấn công của các dị tộc – cách người La Mã vẫn thường gọi người German⁽¹⁾. Đồng thời, vì nó ở gần biên giới nên người La Mã có thể nhanh chóng đến ngay những nơi bị tấn công. Có thể nói, đất thuộc địa này là một tiền đồn đối với người La Mã.

Chính vì vậy mà ở đây, trong thời hoàng đế La Mã sống, tất cả đều được xây dựng với cái vẻ lộng lẫy, hùng vĩ hết như ở La Mã.

Cung điện của hoàng đế, quảng trường Forum – nơi các cuộc hội nghị diễn ra, pháp đình – tòa nhà xử án, hí trường vĩ đại với cái khán đài cho năm mươi bảy nghìn khán giả, những nhà tắm xa hoa và ngay cả những bể đấu võ dưới nước – tất cả những kiến trúc này đều được phủ

(1) Hay Giéc-manh, theo cách đọc và phiên âm phổ biến trong tiếng Việt. (BT)

đá cẩm thạch lấy ở Ý, Hy Lạp và châu Phi. Nhiều ngôi nhà được tô điểm bằng những hình ghép bằng kính màu và đá.

Dưới triều hoàng đế Constantine – người đã chia đế chế La Mã thành những tỉnh trấn, thành Trier trở thành nơi ở của viên tổng trấn xứ Gaul, tức là người cầm đầu tỉnh trấn Gaul. Ở đây người ta đã đúc tiền, dệt vải cho quân đội, chế tạo vũ khí.

Về mặt hùng vĩ, lúc bấy giờ không phải vô cơ mà người ta gọi Trier là “thành La Mã xứ Gaul”. Nhà thơ La Mã Ausonius⁽¹⁾ sống ở thế kỉ 4 đã viết:

“Xứ Gaul vốn thềm khát vinh quang, và rất hùng mạnh nhờ vũ khí của nó; ở đây ngự trị thành Trier, đô thành hiển hách, không phải sợ ai hết dù nó ở gần sông Rhine, vì nó nuôi sống hầu hết tất cả dân tộc, cung cấp y phục và vũ khí cho quân đội. Xa xa, trên những ngọn đồi, nổi lên một đường dài những công sự; dòng sông Moselle trôi lững lờ, mênh mông và êm đềm mang những tài nguyên của đế chế.”

Song uy lực của La Mã chấm dứt vào đầu thế kỉ 5, Trier bị người Frank⁽²⁾, một bộ lạc German xâm chiếm. Đã ba lần họ tấn công vào Trier và lần nào người La Mã cũng đánh lui cuộc xâm lăng. Nhưng đến lần thứ tư thì người Frank đã đánh bại được người La Mã, thành bị triệt hạ.

Ở tả ngạn sông Moselle, nơi đã diễn ra những trận chiến đấu ác liệt, các nhà khảo cổ đầu thế kỉ 20 đã tìm thấy những vũ khí và bộ xương của người La Mã tầm vóc nhỏ bé, của người German và người Gaulois cao lớn.

Nhưng cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn. Người Frank xây dựng thành phố. Cuộc sống hòa bình đã diễn ra trong một thời gian dài trên hai bờ sông Moselle. Rồi vào thế kỉ 9, thành phố lại bị tấn công. Lần này, người Norman đã triệt hạ nó hoàn toàn.

Song sự sống đã lại phục hồi. Thành phố đã nổi lên giữa cảnh hoang tàn. Người ta lấy đá ở những cảnh đổ nát để xây nhà, dựng nhà thờ,

(1) Decimus Magnus Ausonius (310-395): nhà thơ kiêm thầy dạy hùng biện người La Mã, gia sư của hoàng đế Gratian và sau này là quan chấp chính. Ausonius nổi tiếng nhất với các bài thơ *Mosella* và *Ephemeris*. (BT)
(2) Hay Phờ-răng, theo cách đọc và phiên âm phổ biến trong tiếng Việt. (BT)

tu viện. Cơ Đốc giáo được củng cố ở Trier. Các giám mục bắt đầu hoạt động ở đất Gaul. Cạnh các tu viện, các trường học đã xuất hiện. Từ bốn phương, những khách hành hương kéo nhau đến Trier. Các thương nhân phát triển buôn bán. Thành phố mọc lên và giàu có thêm lên.

Cuối cùng, dưới triều hoàng đế người Đức là Heinrich I vào thế kỉ 10, Trier được sáp nhập vào nước Đức.

Vị hoàng đế này mang một biệt hiệu kì quặc: “Người bắt chim”. Người ta không rõ ông ta bắt những loại chim nào, nhưng ai cũng thừa biết ông là thứ chim gì. Sau khi đã tập hợp được một đạo kỵ binh gồm các chúa đất nhỏ, ông “vua bắt chim” ấy tiến hành cái chính sách đẫm máu là “*Drang nach Osten*”, tức “lấn sang phương Đông”. Sau khi đã chiếm được thành Branibor của người Slav, ông đổi tên nó là thành Brandenburg.

Nhưng về thực chất, nước Đức vẫn chưa tồn tại. Nó gồm những quốc gia rời rạc, lẻ tẻ do các vua, thân vương, công tước và hầu tước cầm đầu.

Không những ở thời Trung cổ, mà mãi về sau này, ngay cả vào cuối thế kỉ 18, nước Đức vẫn còn bị phân tán ra hơn ba trăm phần đất nhỏ. Chỉ riêng vùng sông Rhine thôi cũng đã có một trăm quốc gia nhỏ.

Thế rồi, sau cuộc chiến tranh bất hạnh mà nước Phổ tiến hành chống lại nước Pháp, vùng sông Rhine – bấy giờ dưới thời Napoleon – đã chuyển vào tay người Pháp, trong một thời gian rất dài.

Bấy giờ, nơi đây có nhiều điều thay đổi về căn bản. Thay thế cho một trăm quốc gia nhỏ, vùng này bị chia ra thành bốn quận. Một chế độ pháp luật hiện đại hơn được đưa vào, những trật tự phong kiến nặng nề, nhất là xúc phạm đến phẩm giá con người nhiều nhất bị xóa bỏ, mặc dầu nhiều rác rưởi phong kiến vẫn còn phải quét sạch.

Nhưng sau khi triều đại của Napoleon sụp đổ, trật tự cũ lại được thiết lập.

* * *

Dĩ nhiên, ông Heinrich Marx – cha của Karl Marx, vẫn nhớ rõ cái ngày quân Pháp chiếm thành phố. Lúc bấy giờ, ông mới mười bảy tuổi.

Ta có thể biết sự kiện ấy đã xảy ra như thế nào qua những lời của một Heinrich khác là nhà thơ Heinrich Heine⁽¹⁾. Mùa xuân năm 1806, khi quân Pháp tiến vào thành phố quê hương của ông là Düsseldorf, Heine mới lên tám tuổi.

Trong một tác phẩm của ông, Heine đã nhắc lại cái ngày hôm ấy như sau:

“... Tiếng trống trận thì thùng không dứt. Tôi ra thêm xem những đạo quân Pháp đang tiến vào, nhìn gương mặt tươi tắn của những đứa con quang vinh đã từng đi khắp Trái đất, tiếng tầm lừng lẩy, nhìn gương mặt nghiêm nghị nhưng hớn hờ của những vệ binh, những chiếc mũ da gấu, những phù hiệu ba sắc, lưỡi lê lấp lánh, những xạ thủ hết sức vui nhộn và đầy tinh thần tôn trọng danh dự, nhìn người quân nhạc cao lớn lạ lùng mặc quân phục thêu dây ngân tuyến, chốc chốc lại tung cái gậy chỉ huy thiếp vàng lên cao ngang gác hai, còn mắt anh ta ngược lên đến tận gác ba; nơi những cô gái xinh đẹp ngồi bên cửa sổ. Bấy giờ, ở đấy mọi vật đều thay đổi hẳn rồi, có thể nói là thế giới được tô điểm mới hẳn: một cái quốc huy mới treo ở nhà hội đồng, trên lan can bằng sắt đúc có phủ những tấm màn nhung thêu, các vệ binh người Pháp đứng gác, các ngài cố vấn cũ của thành phố đã mang những bộ mặt mới, mặc lễ phục áo đuôi tôm, người này nhìn người kia theo kiểu Pháp và nói ‘*Bonjour!*’⁽²⁾”

Người Pháp ở lại vùng sông Rhine suốt hai mươi năm ròng. Khi cái tỉnh trấn sông Rhine lại được sáp nhập vào nước Phổ thì ở đây ngự trị một tinh thần khác hẳn. Chính phủ Phổ liền dựng ngay một chế độ độc tài như cái chế độ đã từng ngự trị ở Phổ. Bọn quân phiệt và bọn địa chủ quý tộc ngày càng nắm hết quyền hành. Nước Đức lại bị cắt nhỏ ra từng mảnh riêng rẽ, từng tỉnh trấn riêng rẽ, tuy bây giờ nó chỉ có ba mươi tám quốc gia thôi chứ không phải ba trăm quốc gia như trước.

Nhưng dù cho chính quyền Phổ có làm gì đi nữa thì cuộc sống của cái tỉnh trấn sông Rhine – ở đấy công nghiệp đã tiến xa – cũng không thể nào quay lùi lại được. Vua Phổ, vì sợ mất tỉnh này, là tỉnh gắn bó với nước Pháp, nên đành phải duy trì ở đây những trật tự tiến bộ hơn đã được thiết lập từ thời Napoleon.

(1) Heinrich Heine (1797-1856): nhà thơ cách mạng nổi tiếng người Đức. (BT)

(2) (Tiếng Pháp) Chào!

HAI NHÀ

“Sophia! Con dắt em Karl nhé, mà con cũng phải cẩn thận đấy!” Bà Henriette Marx nhìn qua cửa sổ gác hai, nhắc cô con gái nhỏ. “Trông đấy, đừng để em nó chạy đến gần giếng!”

Bà mẹ lo âu đưa mắt dõi theo mấy đứa con đang nô đùa ngoài sân, cái sân lát đá rất đều đặn.

Karl mới hai tuổi nhưng đã chạy vững vàng. Không thể bỏ lơ Karl dù chỉ một phút, Sophia lên bốn xem ra đã lớn và đứng đặc bên cạnh cậu em nhanh nhẹn, hăng hái.

“*Thằng bé cứ như lừa ấy!*” Bà mẹ nghĩ bụng, nhìn cậu con trai nhỏ, có vẻ lo ngại. Cậu bé khỏe mạnh, da ngăm ngăm, tóc quăn đen nhánh.

Sophia khó nhọc lắm mới đuổi kịp Karl. Chốc chốc, cô bé lại phải nắm lấy tay em, nhưng giữ được Karl đâu phải dễ. Karl vùng ra chạy thoát. Chỉ có truyện cổ tích mới có thể bắt Karl ngồi yên một chỗ. Nhưng Sophia không biết kể truyện cổ tích.

Chẳng bao lâu nữa, đứa con thứ ba – Hermann nay một tuổi – sẽ lớn lên và cũng sẽ bắt đầu (Lạy trời, nó đừng làm như thế!) đến gần cái góc sân nguy hiểm kia. Không, rõ ràng là cần phải chuyển sang căn nhà khác. Hơn nữa, căn nhà cũ đã trở nên chật chội với cái gia đình đông đúc này.

Thế là chuyện dọn nhà dọn cửa đã xong xuôi đâu đấy. Từ ngôi nhà số 10 ở đường Brücken, gia đình Karl dọn sang ngôi nhà số 8 đường Simeon.

Nhưng bấy giờ, không ai ngờ được rằng căn nhà trống trải và lặng lẽ ở đường Brücken sẽ mãi mãi đi vào lịch sử, vì Karl Marx đã chào đời ở đấy.

Ngôi nhà này vẫn được bảo tồn cho đến nay. Nó vẫn nguyên vẹn và không bị hư hỏng. Chỉ có điều trong thời gian gia đình Karl sống ở đấy, nó đứng riêng một mình, do đó, đường phố có vẻ rộng hơn.

Ngôi nhà hai tầng này có gác thượng. Nó xây bằng gạch cẩn thận chín chu, đúng là hợp với tinh thần Đức đến nỗi người ta có cảm giác cơ hồ tự nó nói được cả tiếng Đức. Những cửa sổ hẹp có cánh cửa chớp ở

ngoài để đêm hôm và những ngày hè nóng bức có thể khép lại. Ở phía bên kia ngôi nhà là một cái sân xinh xắn, đó chính là cái sân cậu Karl bé nhỏ vẫn thường hay chạy nhảy.

Trên bức tường đặt cửa ra vào có treo một tấm biển kỉ niệm bằng cẩm thạch. Trên đó có ghi:

Karl Marx đã sinh tại ngôi nhà này ngày 5 tháng 5 năm 1818.

Ở phía trên, trong tầng gác thứ hai có một gian bảo tàng nhỏ và một phòng đọc.

Trên những tấm bản đồ của thành phố in kèm theo sách hướng dẫn, ta có thể dễ dàng tìm thấy đường Brücken.

Đó là con phố dài chạy suốt từ đầu này sang đầu kia thành phố. Nếu cứ đi dọc theo dãy phố xa hơn nữa về phía nam sẽ gặp con sông Moselle. Và nếu đi ngược lại thì sẽ ra phố Fleisch (phố Hàng Thịt), ra quảng trường Chợ Chính và từ đó ra phố Simeon.

Gia đình Karl đã dọn tới ngôi nhà số 8 ở phố này khi Karl lên ba tuổi. Về cuộc sống ở đường Brücken, Karl chỉ có thể biết qua người lớn. Còn tất cả thời thơ ấu và niên thiếu của Karl đều diễn ra ở ngôi nhà trên phố Simeon.

Ngôi nhà này không có biển kỉ niệm, nó đã được xây dựng lại.

GIA ĐÌNH KARL VÀ GIA ĐÌNH JENNY

Khi Karl lên sáu thì cuộc đời cậu xảy ra một sự kiện quan trọng.

Chắc hẳn lúc đầu, Karl cũng không hiểu tại sao vào một buổi sáng Chủ nhật mùa thu, mẹ lại chải đầu cho cậu cẩn thận và cho cậu mặc quần áo đẹp như vậy, tại sao ba lại dẫn cậu đến nhà thờ cạnh đó, và ông mục sư mặc tấm áo dài màu đen lại lấy nước rẩy cho cậu và trịnh trọng nói những lời kì lạ, khó hiểu:

“Nhân danh Cha, và con và thánh thần...”

Cha nào? Con nào? Và thánh thần là cái gì?

Chắc ba cậu sau khi kết thúc lễ rửa tội đã phải cố hết sức trả lời mấy câu hỏi của con trai. Nhưng dĩ nhiên, ông không có ý định kể nhiều cho cậu bé lên sáu. Karl hãy còn nhỏ quá, chưa hiểu được. Nếu Karl lớn hơn thì ông cũng sẽ giải thích cho cậu rõ rằng ông là Heinrich Marx, cũng như Karl, mẹ cậu, em trai Hermann và các chị em gái của cậu đều là người Do Thái, nhưng bây giờ họ đã trở thành những người Cơ Đốc giáo. Ông cũng sẽ cố gắng giải thích cho cậu bé hiểu rằng ông quyết định theo Cơ Đốc giáo không phải vì ông thích tôn giáo này hơn Do Thái giáo, mà chỉ là để con cái ông được đi học và trở thành những người có học vấn. Người Do Thái thời bấy giờ thường rất khó thành đạt. Khi nào cậu bé lớn lên, ông sẽ có thể kể cho cậu biết rằng những người Do Thái vì không được học hành nên buộc phải làm hoặc nghề buôn hoặc nghề thủ công, họ cũng không có đất đai. Còn những ai không muốn làm nghề buôn hoặc nghề thủ công thì thường bước vào tôn giáo, trở thành những nhà thần học kiêm bác học. Thân sinh ra ông Heinrich Marx là một giáo sĩ Do Thái giáo uyên bác và ông mơ ước cậu con trai cũng sẽ đi theo con đường của mình. Nhưng ông Heinrich Marx không muốn nghe theo lời cha. Mối bất đồng với cha đã buộc ông phải rời ngôi nhà của cha mẹ và tìm cách tiến thân trong cảnh nghèo nàn, túng bấn cùng cực.

Ông đã kết hôn với Henriette Pressburg, con gái cũng của một vị giáo sĩ Do Thái giáo uyên bác. Dòng họ Pressburg có gốc gác từ Hà Lan, di cư sang Hungary rồi sau đó sang Đức.

Bà Henriette không thông thạo những vấn đề tôn giáo cho lắm. Là người vợ và người mẹ tận tụy, yêu chồng yêu con, bà rất lo lắng cho tương lai của con cái và đã theo gương chồng theo đạo Tin Lành, và sau đó đi nhà thờ Luther rất đều.

Đối với một người phụ nữ nội trợ Đức, như người ta thường nói thời bấy giờ, có bốn “K”: “*Kinder, Kirche, Küche, Kleider*” tức “con cái, nhà thờ, bếp núc, quần áo”. Bà Henriette Marx cũng đã trở thành một người như vậy – một người mẹ tận tâm, một người nội trợ giỏi và một người siêng đi lễ nhà thờ.

* * *

Ở gần phố Simeon thuộc phố La Mã, có một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi. Đó là nơi cố vấn chính phủ, nam tước Ludwig von Westphalen, người bạn thân thiết với ông Heinrich Marx, sống cùng với gia đình.

Đó là một gia đình Đức dòng dõi trâm anh, tuy đã hơi nghèo đi, song vẫn thuộc lớp quý tộc cao nhất ở nước Phổ.

Philipp von Westphalen, cụ thân sinh ông Ludwig von Westphalen, là cố vấn cơ mật và bí thư của quận công Braunschweig, người cầm đầu Bộ Tổng tham mưu quân đội Phổ. Còn Jeanie Wishart xứ Pittarow, cụ bà thân sinh ra ông Ludwig von Westphalen, xuất thân từ dòng họ quý tộc cổ xưa ở Scotland là họ Campbell xứ Argyll.

Giữa nhà quý tộc Đức Ludwig von Westphalen, cố vấn của vương quốc Phổ, với trạng sư Heinrich Marx có điểm gì giống nhau không?

Những thú vui tinh thần như nhau, tình yêu, niềm say mê văn học, triết học đã khiến hai người trở nên thân thiết. Ông Ludwig Westphalen cũng như ông Heinrich Marx đều không chịu được thói ngạo mạn, kiêu căng của bọn quân phiệt Phổ cũng như thói tự mãn và đạo đức rơm của bọn trưởng giả. Ông tán thành nhiều quan điểm của những người tiến bộ đương thời.

Sở dĩ như vậy, có lẽ một phần cũng là vì từ thuở bé, trong trí nhớ ông đã ghi lại những truyền thống oanh liệt của gia đình. Ông tổ của bà cụ thân sinh ra ông là Archibald xứ Argyll, từng tham gia cuộc chiến giải phóng xứ Scotland chống lại vua Anh Charles II và bị chặt đầu ở quảng trường Chợ. Ông tổ khác của Jeanie Wishart người Scotland đã bị thiêu sống.

Khi quân Nga tiến vào thành phố Salzwedel – nơi gia đình Westphalen sống hồi đó để giải phóng nước Đức khỏi ách quân Pháp, ông Ludwig Westphalen đã nhiệt liệt chào đón họ. Vì việc này, về sau ông đã phải trả giá rất đắt. Sau khi quân Pháp chiếm lại Salzwedel, ông Ludwig Westphalen bị chúng bắt làm tù binh. Tước vị cao sang cũng không cứu nổi ông. Chúng đối xử với ông khắc nghiệt chẳng khác gì mọi tù binh khác. Khi gia đình dọn từ Salzwedel đến Trier, thì cô bé Jenny Westphalen chỉ mới lên hai. Đó là năm 1816.

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TÍ HON

Gia đình Karl mỗi năm một đông.

Sophia lên chín và là con gái cả của gia đình. Tiếp theo là: Karl bảy tuổi, Hermann sáu tuổi, Henriette⁽¹⁾ năm tuổi, Louise bốn tuổi, Emilie ba tuổi và Caroline một tuổi.

Một năm sau nữa, Eduard sẽ ra đời, nhưng hiện thời thì Caroline được coi là con út của gia đình. Con cái đông đến nỗi đôi khi mẹ chúng nhầm lẫn tên con.

“Henriette!...” Bà mẹ gọi. “Ừ thì Sophia! À không phải, Louise!”

Sự chênh lệch về tuổi giữa mấy người con không lớn lắm, nhưng về tính tình thì rất khác nhau. Và đặc biệt nổi bật trong số đó là Karl. Karl lớn hơn em trai Hermann có một tuổi, nhưng Hermann so với Karl không thấm tháp gì! Hermann nom uể oải, hay ốm đau, làm sao có thể sánh nổi với Karl khi chơi cùng cũng như khi bày trò tinh nghịch.

Karl là đứa trẻ khỏe mạnh nhất, sôi nổi nhất và có thiên tư nhất. Chơi với đứa em trai, Karl chỉ thấy chán. Cậu thích chơi với người chị cả Sophia hơn nhiều. Ngay cả các cô em gái cũng vui lòng tham gia mấy trò chơi ồn ào nhộn nhịp của Karl. Henriette, cả Emilie lên ba tuổi cũng biết biến thành chiến mã rất cừ, miễn là Karl hứa sẽ kể một câu chuyện cổ tích.

Đây, cả ba chú ngựa đã đứng thành hàng, và Karl khoác cho chúng bộ cương trò chơi. Và mấy chú ngựa cố đứng yên.

Trên những đường hẻm uốn khúc theo những sườn núi Markusberg thật là tự do và phóng khoáng. Xung quanh chạy dài những ngọn đồi đầy những vườn nho um tùm xanh mơn mớn. Đó đây thấp thoáng bóng thánh giá của những nhà thờ nhỏ. Một con đường chạy từ trên xuống thung lũng, về phía chiếc cầu vắt qua con sông Moselle. Ở phía đó, bên kia sông Moselle, cảnh rừng hiện ra đen sẫm.

(1) Cô con gái trùng tên với mẹ.